



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ BIỂN – ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (đồng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRẦN THỊ THU TRANG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn

MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP **4**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CNTT	công nghệ thông tin
GV	giáo viên
HS	học sinh
PPDH	phương pháp dạy học
NXBDGVN	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SPMT	sản phẩm mỹ thuật



MỤC LỤC

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	4
1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT CẤP TIỂU HỌC	4
2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 4	5
2.1. Quan điểm tiếp cận biên soạn	5
2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách	7
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề theo các mạch kiến thức	7
2.4. Chủ đề đặc trưng thể hiện những điểm mới của sách	8
2.5. Khung kế hoạch dạy học (hay phân phối chương trình) gợi ý	11
3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	12
3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về phương pháp dạy học	12
3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học	14
3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng chủ đề điển hình	17
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	19
4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	19
4.2. Gợi ý về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 4	20
5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC	22
5.1. Sách giáo viên	22
5.2. Vở bài tập	22
5.3. Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử	23
5.4. Nền tảng sách điện tử hành trang số - hanhtrangso.nxbgd.vn	23
5.5. Học liệu điện tử	24
5.6. Diễn đàn của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	26
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	27
1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)	27
1.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy thực hiện theo Công văn 2345/BGDĐT-GDTH	27
1.2. Gợi ý kế hoạch bài dạy môn Mĩ thuật lớp 4 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	30
2. BÀI SOẠN MINH HOẠ	34
PHỤ LỤC	40

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MỸ THUẬT CẤP TIỂU HỌC

Thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; ngày 26 tháng 12 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Môn Mỹ thuật cấp Tiểu học nằm trong Chương trình Giáo dục phổ thông nhằm bồi dưỡng, phát triển ở HS năng lực thẩm mỹ thông qua các năng lực thành phần đặc thù như: quan sát và nhận thức, sáng tạo và ứng dụng, phân tích và đánh giá thẩm mỹ; giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học được xây dựng theo cấu trúc đồng tâm và tuyến tính với mạch nội dung gồm Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mỹ thuật với văn hoá, xã hội; kết nối mỹ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai cũng như chủ động tham gia vào các hoạt động văn hoá nghệ thuật và hội nhập đời sống xã hội. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, môn Mỹ thuật cấp Tiểu học là môn học bắt buộc. Chương trình tạo cơ hội cho HS làm quen, trải nghiệm kiến thức mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động thực hành và thảo luận, hình thành và phát triển ở HS khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật, biết trân trọng và thể nghiệm các giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật và đời sống.

Về quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học quán triệt các quy định được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, gồm:

- Định hướng chung cho tất cả các môn học như: quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình.
- Định hướng xây dựng chương trình môn Mỹ thuật.

Theo đó, Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mỹ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục. Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học, chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lý lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mỹ thuật, các hình

thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình được thiết kế linh hoạt, có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau. Trong quá trình thực hiện, chương trình thường xuyên cập nhật, phát triển phù hợp với sự tiến bộ của khoa học nghệ thuật, cũng như yêu cầu của thực tiễn đời sống.

Về mục tiêu chương trình

- Mục tiêu chung: Chương trình môn Mỹ thuật giúp HS: (1) Hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ dựa trên kiến thức và kỹ năng mỹ thuật; (2) Nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, văn hoá, lịch sử, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; (3) Có ý thức tôn trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật vào đời sống; (4) Có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân; (5) Trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và các năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Mục tiêu ở cấp Tiểu học

Môn Mỹ thuật cấp Tiểu học giúp HS: (1) Bước đầu hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và những phẩm chất thông qua các hoạt động trải nghiệm; (2) Biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh thông qua các hoạt động thực hành, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; (3) Bước đầu làm quen, tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi, hình thành năng lực tự chủ và tự học.

2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MỸ THUẬT 4

2.1. Quan điểm tiếp cận biên soạn

SGK *Mỹ thuật 4* được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:

Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK các môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách này thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng hướng đến

mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai theo quan điểm:

Chuẩn mực: Bám sát theo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Mỹ thuật năm 2018, cũng như đáp ứng được tính chuyên ngành, sự phạm đối với môn học.

Khoa học: Nội dung, phương pháp trong SGK *Mỹ thuật 4* phù hợp với đối tượng của môn học và quá trình lĩnh hội của HS, lấy người học làm trung tâm. Cách trình bày kênh hình, kênh chữ thuận tiện với đối tượng sử dụng là HS lớp 4.

Hiện đại: Thể hiện ở cách tiếp cận, khai thác tri thức trên cơ sở của thành tựu khoa học sự phạm và mỹ thuật hiện đại, hướng đến việc trang bị cho người học năng lực phù hợp với hiện tại và tương lai.

Theo đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; 2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp). Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng. SGK *Mỹ thuật 4* lựa chọn kiến thức đưa vào sách, bảo đảm sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cụ thể cho HS. Nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Qua đó, HS có thể biết nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm mỹ thuật theo cảm nhận.

Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu. Các chủ đề/ bài học trong mỗi cuốn sách của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Những chủ đề trong SGK *Mỹ thuật 4* được biên soạn theo định hướng trong Chương trình môn Mỹ thuật năm 2018 theo định hướng: thiên nhiên, con người, gia đình, nhà trường, xã hội, quê hương, đất nước và đề cập đến các yếu tố, nguyên lí tạo hình thông qua

thể loại: Hội họa, Đồ họa tranh in, Điều khắc, Lịch sử mỹ thuật. Cùng với đó, HS được thực hành, sáng tạo các sản phẩm mỹ thuật có tính kết nối tri thức với cuộc sống như: Đồ chơi, Đồ dùng học tập, Đồ dùng cá nhân, Đồ lưu niệm, Đồ gia dụng.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách

SGK *Mỹ thuật 4* gồm 64 trang, khổ sách 19×26.5 cm, in 4 màu trên giấy couche có độ trắng phù hợp với việc sử dụng sách của HS.

Cuốn sách gồm các phần sau:

- Hướng dẫn sử dụng sách;
- Lời nói đầu;
- Mục lục;
- 8 chủ đề:
 - + Chủ đề 1: *Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam*
 - + Chủ đề 2: *Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam*
 - + Chủ đề 3: *Cảnh đẹp quê hương*
 - + Chủ đề 4: *Vẽ đẹp trong cuộc sống*
 - + Chủ đề 5: *Những kỉ niệm đẹp*
 - + Chủ đề 6: *Mái trường yêu dấu*
 - + Chủ đề 7: *Môi trường xanh – sạch – đẹp*
 - + Chủ đề 8: *Quê hương thanh bình*

Một số thuật ngữ dùng trong sách.

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề theo các mạch kiến thức

Cấu trúc mỗi chủ đề trong SGK *Mỹ thuật 4* gồm 4 hoạt động (mục) chính: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng. Logic khoa học của 4 mục này được diễn giải như sau:

Quan sát: Giúp HS tri nhận đối tượng thẩm mỹ theo hướng dẫn của GV. Phần này giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với chủ đề.

Thể hiện: Giúp HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết của cá nhân. Phần này giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với chủ đề.

Thảo luận: Giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của chủ đề.

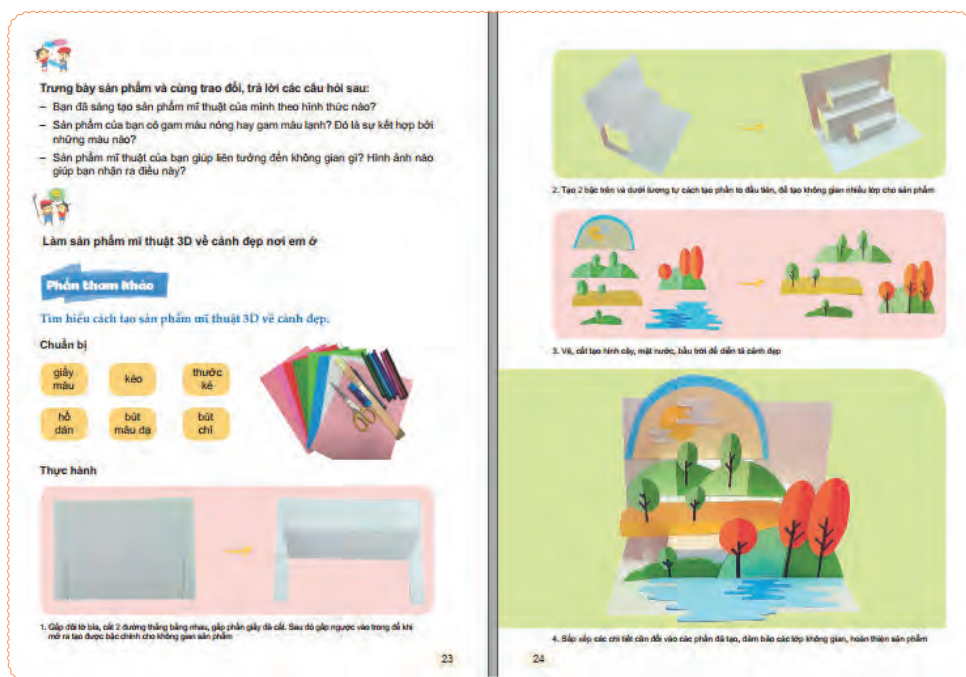
Vận dụng: Giúp HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Tính hệ thống trong cấu trúc mỗi chủ đề giúp GV kiểm soát hiệu quả quá trình dạy học, biết được HS vướng mắc ở đâu để có thể hỗ trợ kịp thời. Cụ thể là: Đối với GV, trong quá trình tổ chức dạy học sẽ nhận thấy: Nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mỹ của bài học (mục 2) thì hoạt động ở mục 1 (quan sát, phân tích) làm chưa tốt. Nếu HS thực hiện mục 3 không tốt thì hoạt động ở mục 1, 2 chưa được thực hiện hiệu quả. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 4 khó khăn chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2, 3 chưa được hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV giúp đỡ, can thiệp kịp thời với từng đối tượng HS.

2.4. Chủ đề đặc trưng thể hiện những điểm mới của sách

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 4* được kết cấu gồm hai dạng bài chính:

Dạng chủ đề hình thành khái niệm bao gồm các chủ đề 1 (lồng ghép yếu tố khối), chủ đề 2 (lồng ghép yếu tố không gian), chủ đề 3 (lồng ghép yếu tố màu sắc). Các nội dung được sắp xếp khoa học nhằm tạo ra sự logic tiếp nối và phát triển mạch kiến thức về nguyên lí tạo hình đã có ở lớp 1, 2, 3. Thông qua các hoạt động: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng, giúp HS nắm được kiến thức cơ bản cũng như yêu cầu của bài học. Đồng thời tạo hứng thú, sự yêu thích môn học, giúp HS chủ động khám phá kiến thức bằng cách thực hiện sản phẩm mỹ thuật qua các hình thức: Vẽ, xé – dán, nặn,...



Thông qua những gợi ý ở mục *Em có biết* và *Phần tham khảo* trong SGK cung cấp cho HS những kĩ năng, kiến thức mở rộng nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ phù hợp với lứa tuổi và sự nhận biết. Dạng bài này thể hiện tiếp nối mạch kiến thức của lớp 1, 2, 3 về khối, không gian, màu sắc như sử dụng hình thức đắp nổi, nặn để mô phỏng

vẻ đẹp của di sản mỹ thuật, qua đó phân biệt được các dạng khối khác nhau ở phù điêu và tượng (chủ đề 1). Tìm hiểu về không gian qua tranh dân gian và thực hiện sản phẩm mỹ thuật theo dạng không gian yêu thích (chủ đề 2). Sử dụng màu sắc, hình thức thể hiện yêu thích thể hiện về cảnh đẹp quê hương (chủ đề 3). Mỗi chủ đề bao gồm phần mục tiêu để giúp HS hiểu được nhiệm vụ học tập và thể hiện được sản phẩm theo yêu cầu của nội dung chủ đề; mục *Em có biết* cung cấp cho HS kiến thức mở rộng từ nội dung chủ đề cũng như những vấn đề về cuộc sống xung quanh các em.

Chủ đề 4

VỀ ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG

- Hình thành được ý tưởng sáng tạo về chủ đề "Vẻ đẹp trong cuộc sống" thông qua quan sát, tưởng tượng, trải nghiệm;
- Bước đầu biết cách phối hợp các kĩ năng đã học như vẽ, xé dán, cắt, in, ghép, nặn trong thực hành sản phẩm mỹ thuật;
- Biết sử dụng ngôn ngữ biểu đạt cơ bản, xây dựng câu chuyện để làm rõ hơn về ý tưởng của mình.

1. Tìm hiểu vẻ đẹp trong cuộc sống qua bức ảnh

- Trong những bức ảnh dưới đây, có những nhân vật và hoạt động nào?
- Em hãy mô tả một số hình ảnh đẹp trong cuộc sống nơi em ở.

1. Lươn lươn⁽¹⁾

2. Bà cháu⁽²⁾

3. Đàn tranh⁽³⁾

(1) Nguyễn Hoàng Xuân Hào
(2) Nguyễn Nguyễn Tuấn An

2. Tìm hiểu vẻ đẹp trong cuộc sống qua một số bức tranh

- Hãy nói về nội dung của bức tranh.
- Hình ảnh, màu sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Em hãy mô tả lại những hình ảnh đẹp trong cuộc sống được thể hiện trong những bức tranh mà em biết.

1. Vẻ đẹp Hồn-mơ (Vinhơn Hồn-mơ), Cảng Gloucester (Gloucester Harbor), 1873, tranh sơn dầu⁽¹⁾

2. Sợ Tội, Đan-mùi, 1906, tranh màu bột⁽²⁾

(1) Quốc Bảo tàng nghệ thuật Vĩ-nhơn-Hồn-mơ, thành phố Kansas, Missouri, Hoa Kỳ
(2) Quốc Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam

Dạng bài sử dụng khái niệm gồm các chủ đề: 4, 5, 6, 7, 8 với mục tiêu giúp HS củng cố kiến thức đã học ở dạng bài trên, từ đó biết vận dụng vào thực hành, sáng tạo cho mình sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của nội dung chủ đề. Bên cạnh đó, giúp HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, phát triển tư duy sáng tạo một cách linh hoạt. Ở dạng bài này HS, cũng được thực hiện các hoạt động như ở dạng bài trên nhưng nội dung các chủ đề lại hướng đến việc vận dụng kiến thức, kĩ năng sáng tạo và mở rộng kết nối tri thức với cuộc sống. Dạng chủ đề này tích hợp các nội dung kiến thức, kĩ năng như: giáo dục phẩm chất, phát triển năng lực cho HS ở từng lớp, từng trường và phù hợp với điều kiện từng địa phương để GV áp dụng linh hoạt. Qua đó, HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở các chủ đề trước vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề cũng như vận dụng vào các tình huống thực tế.

Như vậy, SGK *Mỹ thuật 4* gồm hai dạng chủ đề chính là hình thành khái niệm và củng cố, vận dụng khái niệm đã học từ dạng trên. Trong đó, các hoạt động học tập

vẫn thống nhất các bước (Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng) như đã triển khai ở SGK *Mĩ thuật 1*, *Mĩ thuật 2*, *Mĩ thuật 3*.



QUAN SÁT: Hoạt động giúp học sinh có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề.



THỂ HIỆN: Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến chủ đề.



THẢO LUẬN: Hoạt động giúp học sinh củng cố lại nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề.



VẬN DỤNG: Học sinh sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong chủ đề để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Điểm mới của SGK *Mĩ thuật 4* được thể hiện mục tiêu cụ thể:

Tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật ở lớp 1, 2, 3 thông qua các hoạt động trải nghiệm như: khai thác vẻ đẹp tạo hình trong điêu khắc đình làng để thiết kế một món quà lưu niệm (chủ đề 1); sử dụng hình ảnh từ cuộc sống yêu thích để thiết kế một đồ vật trang trí góc học tập (chủ đề 4); sử dụng vật liệu sẵn có tạo đồ chơi gắn với một kỉ niệm đẹp (chủ đề 5),...

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, phát triển tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo như: thể hiện sản phẩm mỹ thuật về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* (chủ đề 7); Trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu đất nước, quê hương, nơi em ở với dạng bài sử dụng hình thức yêu thích để tạo một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề *Quê hương thanh bình* (chủ đề 8).

Có hiểu biết về mối quan hệ của mỹ thuật với đời sống, nuôi dưỡng hứng thú và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, xây dựng tình cảm gia đình như sử dụng hình thức yêu thích để tạo sản phẩm mỹ thuật về chủ đề *Những kỉ niệm đẹp* (chủ đề 5).

Có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm như khai thác vẻ đẹp di sản văn hoá trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật (chủ đề 1, 2).

2.5. Khung kế hoạch dạy học (hay phân phối chương trình) gợi ý

Tuần, tháng	Chương trình và SGK Kết nối tri thức với cuộc sống	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức,...)	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng
1+2+3+4	Chủ đề 1	Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	4
5+6+7+8	Chủ đề 2	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	4
9+10+11+12	Chủ đề 3	Cảnh đẹp quê hương	4
13+14+15+16	Chủ đề 4	Vẻ đẹp trong cuộc sống	4
17	Kiểm tra đánh giá học kì I		1
18+19+20+21	Chủ đề 5	Những kỉ niệm đẹp	4
22+23+24+25	Chủ đề 6	Mái trường yêu dấu	4
26+27+28+29	Chủ đề 7	Môi trường xanh – sạch – đẹp	4
30+31+32+33	Chủ đề 8	Quê hương thanh bình	4
34	Kiểm tra đánh giá học kì II		1
35	Trưng bày sản phẩm cuối năm		1

Trong đó, nội dung trong các chủ đề đảm bảo tỉ lệ 60% thời lượng dành cho lĩnh vực mỹ thuật tạo hình, 30% thời lượng dành cho lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và 10% thời lượng dành cho đánh giá định kì (3 tiết).

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về phương pháp dạy học

SGK *Mĩ thuật 4* – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống có quan điểm chung về các thành phần cơ bản trong cấu trúc sách, cũng như các hoạt động học tập để hình thành năng lực cho HS. Mặc dù có cách tiếp cận và thể hiện riêng nhưng có chung quan điểm đổi mới dạy học mà nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đã đề ra. Để đảm bảo thực hiện được những quan điểm mới này, quá trình dạy – học cần chú ý đến những điểm nhấn về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, trang thiết bị dạy học và tổ chức các hoạt động học tập. Trong đó, phương pháp dạy học hướng đến mục tiêu phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học. Do đó, phương pháp dạy học chú trọng áp dụng các phương pháp cốt lõi như: Tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật (trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian học tập,...); Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh, liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với cuộc sống và các môn học khác (kết nối tri thức với cuộc sống, phù hợp điều kiện địa phương,...); Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ trong thực hành, sáng tạo (vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, kết hợp khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ,...).

Một số hoạt động dạy học định hướng phát triển năng lực**– Hoạt động tiếp cận kiến thức**

Có thể hiểu hoạt động tiếp cận kiến thức như là hoạt động khởi động – khởi động có chủ đích hướng vào nội dung kiến thức mới. Ở hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hát, trả lời câu đố vui, trò chơi,... kích thích sự tương tác của HS với HS, HS với GV, khơi gợi vốn hiểu biết của HS, tạo tâm lí vui vẻ, gây sự tò mò, mối liên tưởng kiến thức. Hoặc sử dụng tranh, ảnh minh họa hướng dẫn HS quan sát, hình dung, tưởng tượng,... tạo tình huống có vấn đề, xác định nhiệm vụ học tập, định hướng vào bài học mới. Kết quả của hoạt động này là những câu hỏi nhận thức, suy đoán về kiến thức bài học mới (về đường nét, hình ảnh, màu sắc, các chất liệu tạo hình,...) cũng như dự kiến ý tưởng kĩ thuật.

– Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động này nhằm hình thành kiến thức mới, phát triển kĩ năng cho HS. GV có thể tổ chức cho HS học theo hướng dẫn của SGK, sử dụng tư liệu tranh ảnh, sản phẩm kĩ thuật, hình minh họa hướng dẫn thực hiện (cách trang trí, cách vẽ, cách xé – dán, cách nặn); thay đổi suy nghĩ, bổ sung kiến thức mới, tạo cơ hội bổ sung cách làm mới cho HS về biểu đạt màu sắc, hình ảnh, đường nét, sắp xếp hình ảnh,... trong thể hiện ý tưởng. Những gợi ý của GV thông qua hệ thống câu hỏi “Ai? Ở đâu? Cái gì? Như thế nào?...” sẽ giúp HS hứng thú hơn trong học tập, chủ động lĩnh hội kiến thức. Kết quả hoạt động này là những kiến thức mới về kĩ thuật được nắm bắt một cách đầy đủ.

– Hoạt động luyện tập

Mục đích của hoạt động luyện tập là chính xác hoá những kiến thức HS đã học, biến những kiến thức chung thành hiểu biết riêng của HS, được củng cố thông qua việc HS thực hiện hệ thống bài tập thực hành. Đó là các bài vẽ tranh, trang trí, cắt, xé – dán, vẽ màu,... Với hoạt động này, GV cần khơi gợi sự tương tác của HS với GV hoặc cá nhân HS độc lập thực hiện các thao tác tạo hình (vẽ hình ảnh, vẽ màu, sắp xếp hình ảnh thành bố cục, trang trí), tham gia trả lời câu hỏi của SGK khi nhận xét về hình ảnh, đường nét, màu sắc, cách thể hiện,... có trong các bài vẽ tranh, bài trang trí, sản phẩm thủ công, tác phẩm nghệ thuật, đồ vật có yếu tố mỹ thuật. Trong quá trình luyện tập, GV có thể đưa ra một số tình huống khác nhau (có mức độ khác nhau, tùy đối tượng) với mục đích tạo cơ hội cho mọi HS luyện tập dễ dàng. Đây cũng là thời điểm giúp GV xác định khả năng học của từng HS (có năng khiếu hay hạn chế), từ đó điều chỉnh cách dạy, cách học và đưa ra yêu cầu phù hợp hơn.

– Hoạt động vận dụng

Mục đích của hoạt động này là tăng cường ý thức tìm hiểu và ứng dụng kiến thức mỹ thuật vào thực tế cũng như ý thức tìm tòi sáng tạo, tạo ra cái đẹp phục vụ cuộc sống sinh hoạt, học tập hằng ngày. Vận dụng/ sáng tạo là hoạt động đặc trưng của môn Mỹ thuật. Những kiến thức, kỹ năng về nét, hình, màu sắc, hình, khối cơ bản,... của môn học được hình thành từ các hoạt động học tập trước đó, sẽ được củng cố, phát huy thông qua hoạt động vận dụng/sáng tạo. Vận dụng/sáng tạo giúp cho HS tăng cường ý thức và năng lực vận dụng kiến thức mỹ thuật vào các tình huống tương tự hoặc các tình huống phát sinh trong thực tế nhằm củng cố kiến thức cũng như độ bền vững của năng lực. Hoạt động vận dụng/ sáng tạo thực sự có hiệu quả khi GV nêu vấn đề, gợi mở HS tìm và xác định được những cơ hội có thể ứng dụng kiến thức mỹ thuật làm đẹp cuộc sống. Hoặc đặt HS vào bối cảnh “có vấn đề” thẩm mỹ, thách thức giải quyết, cũng như gợi ý HS hình dung tưởng tượng phát huy khả năng sáng tạo mỹ thuật.



Giờ học mỹ thuật ở Trường Tiểu học Thành Công B, Hà Nội

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học

Có nhiều phương pháp dạy học (PPDH) môn Mỹ thuật bao gồm những PPDH hiện đại, PPDH truyền thống, các hoạt động mỹ thuật,... Nếu biết sử dụng chúng một cách hợp lý, mỗi PPDH, hoạt động mỹ thuật đều có khả năng phát triển năng lực cho HS. Giới thiệu một số phương pháp, hoạt động mỹ thuật thường sử dụng trong dạy học Mỹ thuật cấp Tiểu học sau.

3.2.1. Phương pháp quan sát

a) *Bản chất*: Phương pháp quan sát là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan để tri giác trực tiếp, có mục đích các đối tượng trong thực tế, để tìm ra vẻ đẹp của chúng.

b) *Tác dụng và các năng lực có thể phát triển cho HS*

- Tác dụng: Thông qua việc tổ chức cho HS quan sát mới hình thành ở các em những biểu tượng và những khái niệm đầy đủ, chính xác, sinh động về thế giới tự nhiên cũng như cảm nhận chân thực vẻ đẹp của chúng.
- Các năng lực có thể phát triển cho HS: Sử dụng PPDH này tạo cơ hội phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy và ngôn ngữ cho các em.

c) *Quy trình thực hiện*

- Lựa chọn đối tượng quan sát;
- Xác định mục đích quan sát;
- Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát;
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát được về đối tượng.

d) *Một số lưu ý*:

Đối với môn Mỹ thuật, đối tượng quan sát của HS không chỉ là tranh ảnh, mẫu vật, mô hình mà còn là phong cảnh, trường học, gia đình, bạn bè, con vật, đồ vật và các hoạt động, sinh hoạt của con người diễn ra hằng ngày,... Vì vậy, GV có thể tổ chức cho HS quan sát ở trong lớp hay ngoài lớp (sân trường, các địa điểm xung quanh trường học, nơi ở, gia đình,...).

3.2.2. Phương pháp luyện tập – thực hành

a) *Bản chất*: Phương pháp luyện tập – thực hành là luyện cho HS quan sát, nhận xét, đánh giá sự vật, hiện tượng,... Luyện tập củng cố kĩ năng vẽ, nâng cao khả năng tìm tòi sáng tạo, bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ. Thông qua luyện tập thực hành những mặt tốt, hạn chế của HS được bộc lộ rõ ràng. Vì vậy việc dạy của GV sẽ sát đối tượng hơn và việc học của HS sẽ hiệu quả hơn.

b) Tác dụng và các năng lực có thể phát triển cho HS

- Tác dụng: Thông qua việc luyện tập thực hành HS được củng cố kiến thức, phát triển kĩ năng, kĩ xảo trong hoạt động tạo hình và có cơ hội sáng tạo trong quá trình tạo hình.
- Các năng lực có thể phát triển cho HS: Sử dụng PPDH này tạo cơ hội phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực sáng tạo, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, hợp tác (trao đổi, chia sẻ, lắng nghe ý kiến) cho các em.

c) Quy trình thực hiện

- Xác định nội dung bài tập.
- Giao nhiệm vụ cho HS (cá nhân/nhóm/cả lớp);
- HS thực hiện nhiệm vụ;
- GV thị sát HS, góp ý bổ sung theo từng trường hợp cụ thể;
- Rút kinh nghiệm.

d) Một số lưu ý

Đối với môn Mĩ thuật, đồ dùng dạy học rất quan trọng, nếu thiếu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng bài vẽ. Do vậy GV cần nhắc nhở HS chuẩn bị đồ dùng học tập (bút chì, bút màu, tẩy, giấy vẽ...) đầy đủ. GV nêu yêu cầu bài học phù hợp với từng đối tượng HS và thời gian làm bài thực hành, tránh trường hợp quá sức với HS.

3.2.3. Phương pháp thảo luận nhóm

a) Bản chất: Phương pháp thảo luận nhóm là phương pháp dạy học, trong đó GV thường tổ chức cho HS làm việc trong những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao.

b) Tác dụng và các năng lực có thể phát triển cho HS

- Tác dụng: Thông qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.
- Các năng lực có thể phát triển cho HS: Sử dụng PPDH này tạo cơ hội phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tư duy phản biện cho các em và hình thành những thái độ tích cực trong nhà trường.

c) Quy trình thực hiện

- Xác định nội dung thảo luận;
- Chia nhóm và tổ chức thảo luận;
- Tổ chức báo cáo kết quả thảo luận;
- Tổng kết (Trên cơ sở ý kiến của HS, GV nhận xét, nhấn mạnh những vấn đề trọng tâm).

d) Một số lưu ý: Đối với môn Mỹ thuật, GV cần chọn vấn đề thảo luận được thể hiện trên bài vẽ, sản phẩm của HS về ý tưởng, bố cục, hình ảnh, màu sắc, đậm nhạt, cách thể hiện, cách trưng bày,... Không nên chia nhóm quá đông HS: mỗi nhóm có thể từ 2 HS, 4 HS hoặc tối đa là 6 HS; tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ, ý tưởng, nhận xét của mình; trong nhóm, HS cần tôn trọng lẫn nhau và bình tĩnh ứng xử với những ý kiến khác nhau thậm chí trái ngược nhau. Các biện pháp/kỹ thuật “khăn trải bàn”, “phòng tranh”, “XYZ”,... cũng được tổ chức thực hiện trong các hoạt động học tập theo nhóm.

3.2.4. Hoạt động mỹ thuật: Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện

a) Bản chất: Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện là hoạt động mỹ thuật, trong đó GV tổ chức cho HS biết cách thể hiện hình dáng, các hoạt động của con người. Học cách vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện, HS có cơ hội rèn kỹ năng quan sát, kỹ năng thể hiện linh hoạt hình ảnh và phát triển ngôn ngữ.

b) Tác dụng và các năng lực có thể phát triển cho HS

- Tác dụng: Thông qua việc vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện, HS có điều kiện quan sát, nhận biết các dáng người khác nhau khi chuyển động. Sáng tạo được các bức tranh từ ngân hàng hình ảnh và trình bày được nội dung câu chuyện.
- Các năng lực có thể phát triển cho HS: Thực hiện hoạt động mỹ thuật vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện, tạo cơ hội phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ cho các em.

c) Quy trình thực hiện

- Tổ chức cho HS (cá nhân/nhóm) làm động tác mẫu;
- HS quan sát và vẽ lại động tác mẫu;
- Sắp xếp các hình ảnh (đã có) thành tranh;
- Hình dung nội dung câu chuyện gắn với chủ đề tranh;
- Trình bày câu chuyện.

d) Một số lưu ý

Hoạt động mỹ thuật vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện, có thể tổ chức trong lớp hoặc không gian ngoài trời. GV có thể tổ chức cho HS làm động tác mẫu thông qua các hoạt động vui chơi, múa hát; cố gắng tạo các tình huống hài hước trong quá trình vẽ để thu hút sự chú ý của HS. Nên tạo điều kiện cho nhiều HS được cùng tham gia tạo mẫu. Thời gian cho mỗi lần làm mẫu thường từ 3 phút đến 5 phút. Trong quá trình sắp xếp hình ảnh thành chủ đề, gợi ý HS có thể tham khảo, trao đổi hình ảnh với nhau.

Trên đây là một số PPDH, hoạt động mỹ thuật. Bên cạnh đó còn có một số phương pháp, kĩ thuật, hoạt động tạo hình khác, như: vấn đáp/ gợi mở, vẽ theo nhạc, tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn,... GV có thể phối hợp nhuần nhuyễn các PPDH, hoạt động mỹ thuật, vận dụng linh hoạt trong dạy học môn Mỹ thuật, như vậy việc dạy và học mới đạt hiệu quả mong muốn.

3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng chủ đề điển hình

SGK *Mỹ thuật 4* - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống có kết cấu nội dung dưới hai dạng chủ đề: hình thành khái niệm và sử dụng khái niệm.

– Dạng chủ đề hình thành khái niệm

Tương tự như các dạng chủ đề ở lớp 1, 2 và 3, ở SGK *Mỹ thuật 4*, các chủ đề này có nhiệm vụ hình thành kiến thức cơ bản của môn Mỹ thuật lớp 4, theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018. Đó là những kiến thức mới giúp HS có thể nhận biết một số hình thức biểu hiện của điêu khắc đình làng và các dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam; nhận biết màu nóng – lạnh và không gian xa – gần. Các chủ đề liên quan đến dạng bài này bao gồm:

- + Chủ đề 1: *Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam*
- + Chủ đề 2: *Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam*
- + Chủ đề 3: *Cảnh đẹp quê hương*

– Dạng chủ đề sử dụng khái niệm

Những chủ đề này chính là những tình huống mới, tạo cơ hội cho HS luyện tập, vận dụng kiến thức đã học để rèn kĩ năng cũng như tạo độ bền vững cho năng lực. Các chủ đề cụ thể gồm có:

- + Chủ đề 4: *Vẽ đẹp trong cuộc sống*
- + Chủ đề 5: *Những kỉ niệm đẹp*
- + Chủ đề 6: *Mái trường yêu dấu*
- + Chủ đề 7: *Môi trường xanh – sạch – đẹp*
- + Chủ đề 8: *Quê hương thanh bình*

Ở mỗi dạng chủ đề có cách dạy, cách học và hoạt động trọng tâm riêng. Dưới đây là quy trình dạy học từng dạng chủ đề, GV có thể tham khảo.

– Quy trình thực hiện dạng chủ đề hình thành khái niệm

Khi thực hiện dạng chủ đề này, GV có thể thực hiện các hoạt động dạy học theo trình tự sau:

- + Gợi ý HS nhận diện kiến thức mới (trong cuộc sống xung quanh hoặc trong các tình huống sự phạm do GV chủ động sắp đặt...).
- + Gợi ý HS phát hiện kiến thức mới trong các tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật.
- + Nêu giải pháp lĩnh hội kiến thức mới (làm gì? làm như thế nào?).
- + Giao nhiệm vụ học tập cho HS.

Với dạng chủ đề hình thành khái niệm, hoạt động tiếp cận/nhận diện kiến thức mới là trọng tâm. Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học này GV cần chú ý:

- + Gây sự tò mò cho HS và khơi gợi vốn sống của HS về kiến thức mới.
 - + Khuyến khích HS thể hiện kiến thức mới theo những cách khác nhau, riêng biệt.
 - + Giúp HS hiểu về tác dụng/giá trị của kiến thức (mới) trong cuộc sống và học tập.
 - + Ghi nhận kết quả học tập của HS trong lĩnh hội kiến thức mới ở nhiều góc độ và phương diện khác nhau, phù hợp với năng lực riêng của mỗi em.
- Quy trình thực hiện dạng chủ đề sử dụng khái niệm

Khi thực hiện dạng bài này, GV có thể thực hiện các hoạt động dạy học theo trình tự sau:

- + Dẫn dắt HS vào tình huống và nhận diện tình huống học tập mới (chủ đề yêu cầu).
- + Gợi ý HS nhớ lại những kiến thức đã học, xác định nguồn kiến thức cần vận dụng.
- + Yêu cầu HS lựa chọn kiến thức phù hợp, có thể giải quyết được nội dung chủ đề mới.
- + Khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học vào bài theo sáng tạo riêng (sử dụng đơn vị kiến thức nào? hình thức thể hiện ra sao? chất liệu nào phù hợp, dễ thực hiện?...).

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học này GV cần chú ý:

- + Giao nhiệm vụ học tập cho HS.
- + Gợi ý HS tìm ý tưởng phù hợp nội dung yêu cầu bài học.
- + Góp ý, bổ sung hoàn thiện ý tưởng.
- + HS thể hiện ý tưởng. Trong quá trình HS làm bài, GV bám sát từng đối tượng HS để có những góp ý, điều chỉnh kịp thời.
- + Khuyến khích HS sáng tạo sản phẩm theo cách riêng.

- + Biểu dương những sản phẩm đẹp.
- + Rút kinh nghiệm một số hạn chế HS thường mắc phải và gợi ý hướng khắc phục.

Dạy và học môn Mĩ thuật có đặc thù riêng, lúc HS thực hành tạo SPMT là lúc học có hiệu quả nhất, hướng dẫn, gợi ý của GV trên từng sản phẩm là cách dạy tốt nhất. Đó chính là dạy và học ngay trên thực trạng của SPMT.

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Kiểm tra, đánh giá môn Mĩ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT mới được thực hiện theo thông tư 27/2020/TT – BGDDT, trong đó chú trọng tới đánh giá phẩm chất và năng lực, hướng tới mục tiêu: cung cấp thông tin kịp thời về sự phát triển năng lực của HS, giúp GV điều chỉnh quá trình dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học. Về hình thức đánh giá bao gồm:

Đánh giá thường xuyên: Diễn ra trong suốt quá trình học của HS, đảm bảo mục tiêu vì sự tiến bộ của HS. GV cần thực hiện đánh giá quá trình ngay khi tổ chức các nội dung dạy học, trong quá trình HS tìm hiểu kiến thức mới, thực hành, vận dụng,...

Cách thức đánh giá: GV sử dụng các câu hỏi, yêu cầu HS trình bày, mô tả, thực hiện thao tác,... đòi hỏi HS thể hiện hiểu biết về nét, hình, màu, khối; vẽ, xé – dán, nặn sản phẩm mĩ thuật. Quan tâm sử dụng các câu hỏi đánh giá khả năng so sánh, phân loại, phát hiện của HS. GV cần sử dụng nhiều công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, quan sát bài mẫu, sản phẩm,... Tham gia đánh giá quá trình gồm GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau. HS tự đánh giá. Qua các hoạt động đánh giá, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực giao tiếp và hợp tác.

Đánh giá định kì: Chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập của mỗi học kì, của năm học. Những kiến thức kĩ năng về mĩ thuật được thể hiện trong quá trình học cũng như mức độ vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn học một cách sáng tạo vào thực tiễn sẽ cho thấy HS có đạt được mục tiêu mong đợi hay không, cũng như các biểu hiện cụ thể về các năng lực thành phần môn Mĩ thuật, phẩm chất cần hình thành ở HS sau khi kết thúc một giai đoạn học tập.

Nhà trường tổ chức thực hiện việc đánh giá này để phục vụ công tác quản lí hoạt động dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích học tập của HS.

Đánh giá định kì về nội dung học tập theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 4 và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của

môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).

- Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 4 và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).
- Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 4 hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).

Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực được thực hiện vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học. Đánh giá theo các mức sau:

- a) Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
- b) Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
- c) Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

4.2. Gợi ý về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 4

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên Mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện *cảm* cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Đánh giá năng lực tự chủ, tự học: GV thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh đẹp cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở). Hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ nhận xét, trưng bày sản phẩm mĩ thuật... có thể đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: GV có thể lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), sản phẩm mĩ thuật. Từ đó yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát,

phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá. Các hoạt động Quan sát, Thể hiện, Thảo luận, Vận dụng... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

- Đánh giá năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: GV có thể lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và “đẩy” HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Từ đó đòi hỏi HS liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo cho sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.
- Đánh giá năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ: GV có thể sử dụng sử dụng hệ thống các câu hỏi (Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/sản phẩm mỹ thuật. Đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mỹ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến tác phẩm/tác giả, sản phẩm.

Đánh giá năng lực đặc thù của Mỹ thuật, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mỹ, cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.



Giờ học mỹ thuật ở Trường Tiểu học Thành Công B, Hà Nội

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Sách giáo viên

SGV *Mĩ thuật 4* gồm có hai phần.

Phần 1: Hướng dẫn chung. Phần này bao gồm các nội dung sau:

- Mục tiêu môn học.
- Giới thiệu SGK *Mĩ thuật 4*.
- Phương pháp dạy học SGK *Mĩ thuật 4*.
- Đánh giá kết quả học tập SGK *Mĩ thuật 4*.
- Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

Đây là những nội dung có tính định hướng, làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động dạy học trong môn *Mĩ thuật* lớp 4, vì vậy, GV cần quan tâm đúng mức đến những nội dung này để có thể hiểu đúng và triển khai hiệu quả các nội dung ở phần 2.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Trong phần này, bài giảng của mỗi chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 4* được biên soạn theo cấu trúc:

- Mục tiêu của mỗi chủ đề.
- Chuẩn bị của GV, HS.
- Hoạt động dạy học theo các nội dung/ cấu trúc chủ đề trong SGK.

Đây chính là các kế hoạch dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề được biên soạn ở dạng cơ bản nhất. Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới.

5.2. Vở bài tập

Vở bài tập *Mĩ thuật 4* được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật 4*, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải (trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV. Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK.

5.3. Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đính kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.
- Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bổ trợ của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý, Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.
- Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.4. Nền tảng sách điện tử hành trang số - hanhtrangso.nxbgd.vn

Nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>

Đây là địa chỉ cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng,

nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học. Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tài khoản cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/ Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.
- Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng Excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

5.5. Học liệu điện tử

– Nội dung

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của bộ SGK với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học. Khoản 2, Điều 2, Thông tư 12/2016/TT – BGDDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại:

(1) *Tương tác một chiều*: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều. Cho đến nay, NXBGDVN đã đăng tải được hàng nghìn học liệu điện tử đối với 2 bộ SGK

các lớp, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số đã vượt hơn con số 10 000 học liệu đã thống kê từ năm học trước. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị bộ SGK.

(2) *Tương tác hai chiều*: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,... NXBGDVN đã đăng tải số lượng lớn bài tập tương tác theo Chương trình các lớp đã sử dụng chương trình đổi mới SGK năm 2018. Trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, tự luận. Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách,...

– Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- + Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- + Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- + Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.
- + Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm

các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

5.6. Diễn đàn của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Bên cạnh các nguồn tài nguyên và học liệu điện tử của NXBGDVN, nhóm tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* cũng đã vận hành khá hiệu quả diễn đàn: SGK *Mĩ thuật* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXBGDVN, mong muốn đồng hành, phối hợp cùng các thầy, cô giáo *mĩ thuật* các cấp học để phát huy tối đa tinh thần sáng tạo, chia sẻ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học SGK mới, hướng đến triển khai hiệu quả chương trình môn *Mĩ thuật* ở các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 đặc biệt là các lớp 4 và 8 trong năm học 2023–2024. Đây là diễn đàn công khai, hiện có khoảng 9 nghìn thành viên: góc chia sẻ, cập nhật kế hoạch bài dạy giáo án điện tử trình chiếu (PowerPoint) các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8.



1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)**1.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy thực hiện theo Công văn 2345/BGDĐT – GDTH**

– Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy

Kế hoạch bài dạy do GV thiết kế bao gồm các hoạt động của HS và GV trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp HS đạt được yêu cầu cần đạt. Kế hoạch bài dạy được GV thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất, được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện tổ chức dạy học.

– Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy

GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; SGK, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:

+ Yêu cầu cần đạt của bài học:

- Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, GV chủ động sử dụng SGK, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm nhà trường, địa phương.
- Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

+ Đồ dùng dạy học: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

+ Hoạt động dạy học chủ yếu:

GV chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học, đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng HS.

- Hoạt động học tập của HS bao gồm: Hoạt động mở đầu (khởi động, kết nối). Hình thành kiến thức mới (trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới); Hoạt động luyện tập, thực hành và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế.

Các hoạt động học tập (kể cả hoạt động tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn) của HS, tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp, đảm bảo mỗi HS được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế.

- Hoạt động của GV: Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển; thực hiện nhận xét, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học để hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Điều chỉnh sau bài dạy: GV ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; Nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn. GV thực hiện lưu trữ kế hoạch bài dạy theo hình thức phù hợp, khoa học và báo cáo tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng nhà trường khi có yêu cầu; có thể sử dụng kế hoạch bài dạy xây dựng từ năm học trước để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, để tổ chức dạy học hiệu quả. Tổ trưởng chuyên môn quản lí kế hoạch bài dạy theo nguyên tắc giảm nhẹ áp lực hành chính; đảm bảo hình thức khoa học, thuận lợi, hiệu quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí trên cơ sở đánh giá đúng thực chất và tôn trọng, động viên tinh thần đổi mới, sáng tạo của GV.
- Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động dạy học thực hiện theo kế hoạch bài dạy:
 - + Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
 - + Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.
 - + Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lí những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.

- + Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS nhằm giúp HS có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập, chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Trong quá trình thực hiện, GV tham khảo khung kế hoạch bài dạy dưới đây để xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với tình hình thực tế, đặc trưng môn học, hoạt động giáo dục, thuận lợi trong quá trình thực hiện, đảm bảo khoa học, linh hoạt và hiệu quả.

– Khung kế hoạch bài dạy

TUẦN ...

Thời gian thực hiện: (Từ: / / đến: / /)

Tên bài học (chủ đề): (*Thời lượng tiết*)

Tiết số: ...

I. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

1. Về phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính yêu nước, chăm chỉ, siêng năng, trung thực, tinh thần, trách nhiệm, yêu thương ở HS.

2. Về năng lực: Chủ đề góp phần hình thành và phát triển ở HS những năng lực:

- Năng lực đặc thù.
- Năng lực chung.
- Năng lực đặc thù khác.

II. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

1. GV
2. HS
3. Phương pháp giảng dạy
4. Hình thức tổ chức

1.2. Gợi ý kế hoạch bài dạy Môn Mỹ thuật lớp 4 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TUẦN ...

Thời gian thực hiện: (Từ: // đến: //)

TÊN CHỦ ĐỀ (Thời lượng tiết)

Tiết số: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính yêu nước, chăm chỉ, siêng năng, trung thực, tinh thần, trách nhiệm, yêu thương ở HS. Cụ thể qua một số biểu hiện:

- + Quan sát, nhận biết yêu thiên nhiên đất nước, kính trọng biết ơn người lao động, người có công với đất nước...
- + Yêu quý những người thân trong gia đình, thầy, cô giáo và bạn bè.
- + Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống hằng ngày.
- + Yêu thích cái đẹp thông qua các tác phẩm mỹ thuật.
- + Biết giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình, tập thể; có ý thức bảo vệ môi trường sống...

2. Về năng lực: Chủ đề góp phần hình thành và phát triển ở HS những năng lực:

- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ.
 - + Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ.
- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học.
 - + Năng lực giao tiếp, hợp tác.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù khác:
 - + Năng lực thẩm mỹ
 - + Năng lực thể chất.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK, SGK.
- Tranh, ảnh, video clip (nếu có) liên quan đến nội dung của chủ đề.
- Đồ dùng dạy học (các đồ dùng sử dụng để minh họa theo nội dung bài học)
- Hình minh họa các bước thực hiện.
- Sản phẩm mỹ thuật của HS.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập.
- Màu vẽ, bút chì, tẩy, các vật liệu sẵn có (theo nội dung từng chủ đề)...

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

4. Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế và nội dung bài học. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động,... theo nhóm hoặc cá nhân. 1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT – Tổ chức HS hoạt động quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ: ảnh, tranh minh họa trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị.	– HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm). – HS thực hiện quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi để tìm hiểu về chủ đề. (phân tích và đánh giá thẩm mỹ, giao tiếp, ngôn ngữ, hợp tác, ghi nhớ và thái độ).

– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng, gợi mở nhằm giúp HS tư duy và khám phá nội dung liên quan đến nội dung chủ đề.

– GV có thể thị phạm trực tiếp cho HS quan sát hoặc hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong sách nhận biết thêm cách thực hiện (hoặc đồ dùng do GV chuẩn bị).

– Gợi ý HS nêu ý tưởng cá nhân về nội dung thực hiện.

2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN

– GV hướng dẫn HS quan sát các sản phẩm tham khảo để nhận biết thêm về các hình thức, nội dung thể hiện.

– Đưa yêu cầu cho HS vận dụng kiến thức đã học tạo được SPMT theo yêu cầu bài học.

– GV hướng dẫn hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.

3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN

– GV tổ chức cho HS trưng bày, nhận xét, chia sẻ cảm nhận về các sản phẩm đã thực hiện nhằm củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung đã được học ở hai hoạt động trước.

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

– HS quan sát, trao đổi, khám phá, ghi nhớ cách thực hiện.

– HS chủ động nêu được ý tưởng cá nhân về nội dung thực hiện.

– HS quan sát, nhận biết và trả lời theo gợi ý của GV.

– HS thực hành sáng tạo theo yêu cầu bài học.

(Năng lực làm được các sản phẩm cá nhân hoặc theo nhóm).

– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện:

+ HS giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm.

+ HS trao đổi, thảo luận với hoạt động nhóm.

+ Báo cáo kết quả thảo luận hoặc đưa ra ý kiến cá nhân.

– HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ.

(Năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ, giao tiếp, ngôn ngữ, hợp tác, ghi nhớ và thái độ).

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – Hướng dẫn HS quan sát, phân tích: + Các đồ dùng, nguyên vật liệu làm ra sản phẩm. + Hình ảnh trực quan các bước hướng dẫn làm ra sản phẩm để giúp HS hình thành ý tưởng. – GV đưa yêu cầu cho HS thực hiện một SPMT ứng dụng theo yêu cầu bài học. – GV nhận xét, đánh giá trên cơ sở nhận biết, thông hiểu và vận dụng của HS theo từng mức độ. – GV nhận xét chung giờ học – Dặn dò	– HS quan sát, nhận biết các vật liệu và cách thực hiện SPMT ứng dụng theo hướng dẫn của GV. – HS tìm được ý tưởng và sáng tạo được sản phẩm (cá nhân, nhóm) theo yêu cầu của GV. (Năng lực vận dụng sáng tạo và làm ra các sản phẩm để áp dụng vào cuộc sống). – HS đưa ra được các ý tưởng tạo sản phẩm HS nhận xét được đặc điểm, hình dáng, chất liệu, trang trí,... của sản phẩm. + Trưng bày sản phẩm. + Giới thiệu sản phẩm của mình. + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

- Đề ra những nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện (dựa trên điều kiện thực tiễn của cơ sở) và phương hướng giải quyết vấn đề.
- Nội dung các giải pháp hiệu quả khi thực hiện thu được kết quả tốt.

Chủ đề 7 MÔI TRƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP (4 tiết)**I MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- Biết vận dụng kiến thức của các môn học khác để thể hiện về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.
- Hiểu được cách thể hiện ý tưởng về chủ đề bằng hình ảnh và sự cần thiết của bảo vệ môi trường đối với sự sống.

2. Năng lực

- Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* thông qua những trải nghiệm và quan sát thực tế.
- Biết sử dụng hình ảnh để thể hiện SPMT về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.
- Biết phối hợp các vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm. Qua đó, biết được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Hình thành được ý tưởng và thiết kế đồ gia dụng bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng, một hoạt động thiết thực để bảo vệ môi trường.

3. Phẩm chất

- Có tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ môi trường sống.
- Hiểu biết và yêu thích môn Mĩ thuật bởi những đặc điểm gắn gũi với cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về các hoạt động thiết thực bảo vệ môi trường của HS trong và ngoài nhà trường, cũng như các phong trào được phát động tại địa phương trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT thể hiện về chủ đề *Môi trường yêu dấu* với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**Hoạt động 1: Quan sát****a) Mục tiêu**

- HS nhận biết được các nội dung, hình ảnh diễn tả hoạt động bảo vệ môi trường.
- HS nhận biết và hình thành ý tưởng thể hiện về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.

b) Nội dung

- HS quan sát hình ảnh liên quan đến chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* qua:
 - + *Ảnh chụp*.
 - + *SPMT (hoặc tư liệu do GV chuẩn bị thêm)*.
- HS trả lời câu hỏi (liên hệ thực tế) để có định hướng về phần thực hành SPMT gắn kết với chủ đề, từ ý tưởng cho đến vật liệu sử dụng trong thực hành.

c) Sản phẩm

Có hiểu biết khi khai thác những hình ảnh về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* để thực hành, sáng tạo SPMT.

d) Tổ chức thực hiện:

Tìm hiểu về hoạt động bảo vệ, gìn giữ môi trường qua các nội dung

- GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về những hành động thiết thực bảo vệ, gìn giữ môi trường qua ảnh minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 4*, trang 49, hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm.
- Qua hoạt động quan sát và thảo luận, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 4*, trang 49 để HS nhận ra những hoạt động bảo vệ, gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp, từ đó liên tưởng đến một nội dung cụ thể để thể hiện SPMT theo chủ đề mà em yêu thích nhất.
- GV có thể đặt câu hỏi khai thác sâu hơn về nội dung của hoạt động:
 - + *Hãy miêu tả hoạt động bảo vệ, gìn giữ môi trường xanh ở trường em?*
 - + *Bản thân em đã thực hiện những hoạt động nào để bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp?*
 - + *Em hãy kể về một hoạt động bảo vệ môi trường ấn tượng với em?*
- GV nhận xét bổ sung trên cơ sở câu trả lời của HS.
- GV yêu cầu HS quan sát SPMT ở SGK *Mĩ thuật 4*, trang 50 thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu:
 - + *Hình thức, chất liệu thể hiện trong SPMT 2D, 3D.*
 - + *Cách chọn ý tưởng thể hiện nội dung SPMT: một hoạt động cụ thể mà em đã nhìn thấy (hoặc bản thân thực hiện) hay là một hoạt động em mong muốn mọi người sẽ thực hiện để bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.*
 - + *Cách sắp xếp bố cục thể hiện chính – phụ và mối quan hệ giữa hình và nền để làm nổi bật nhân vật, hoạt động chính ở SPMT.*
 - + *Màu sắc trong SPMT thể hiện sắc độ đậm – nhạt, làm nổi bật nội dung, hoạt động hoặc không khí muốn thể hiện trong SPMT.*
- GV tóm tắt:
 - + *Có rất nhiều hình thức và nội dung để lựa chọn khi thực hiện chủ đề Môi trường xanh – sạch – đẹp như: vẽ, xé, dán; đắp nổi đất nặn, nặn tạo dáng,... hoặc kết hợp nhiều chất liệu và hình thức khác nhau.*
 - + *Muốn tạo được SPMT đẹp, cần chú ý đến cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ sao cho cân đối, rõ nội dung đã chọn, cũng như tạo thêm các chi tiết phụ cho SPMT thêm sinh động.*
 - + *Việc lựa chọn hình ảnh, chất liệu, hình thức thể hiện nên theo sự liên tưởng và khả năng thực hiện của mỗi cá nhân hoặc dựa trên sự thống nhất bàn bạc của các nhóm khi tham gia hoạt động nhóm.*

Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

- HS tìm hiểu các bước gợi ý thực hiện SPMT 2D, 3D về chủ đề.
- HS thực hiện được SPMT thể hiện về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.

b) Nội dung

HS tìm hiểu cách thực hiện và thực hành sử dụng chất liệu khác nhau để tạo hình SPMT yêu thích thể hiện về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.

c) Sản phẩm

SPMT về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*.

d) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thực hiện SPMT về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* từ vật liệu sẵn có, SGK *Mĩ thuật 4*, trang 51 qua các câu hỏi:
 - + Ý tưởng thể hiện SPMT là gì?
 - + SPMT được tạo nên từ những vật liệu gì? Em đã thực hành tạo SPMT với những vật liệu nào?
 - + Nếu được điều chỉnh, em sẽ thêm hay bớt hình gì để SPMT thể hiện rõ hơn về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp*?
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thực hiện SPMT về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* bằng hình thức vẽ màu nước, SGK *Mĩ thuật 4*, trang 52 qua các câu hỏi:
 - + Hình ảnh trong SPMT thể hiện hoạt động bảo vệ môi trường nào?
 - + Hoà sắc chính trong tranh có gam màu chủ đạo là gì?
 - + Theo em, cách thể hiện bức tranh về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* đã phù hợp chưa? Vì sao?
- GV tóm tắt:
 - + Có rất nhiều cách để thể hiện về chủ đề *Môi trường xanh – sạch – đẹp* như tạo SPMT 2D, 3D với những vật liệu sẵn có.
 - + Để thực hiện SPMT hiệu quả, cần có ý tưởng và lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân.
- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận chọn nội dung, hình thức, phân công thực hiện (với HS thực hành theo nhóm) và giao nhiệm vụ theo câu lệnh ở SGK *Mĩ thuật 4*, trang 52.
- GV lưu ý phần Gợi ý ở SGK *Mĩ thuật 4*, trang 52 khi tổ chức các hoạt động đối với những HS còn lúng túng, chưa xác định cách thức để thực hiện SPMT của mình. Khi gợi ý, GV cho HS xem lại một số hình ảnh và SPMT có liên quan đến chủ đề để củng cố lại kiến thức, kĩ năng:
 - + Phân tích hình tham khảo trong SGK *Mĩ thuật 4*, trang 51, 52.
 - + Quan sát, nhận xét một số SPMT trong sách hoặc GV chuẩn bị thêm (có hình ảnh, màu sắc đẹp mắt).

Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, của nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong SGK.

b) Nội dung

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.
- HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 4*, trang 53.

c) Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

- Trình bày được cảm nhận về SPMT của mình, của bạn đã thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

- Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 4*, trang 53.
- Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về hoạt động bảo vệ, gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp thông qua SPMT:
 - + *Em thể hiện hoạt động bảo vệ môi trường nào? Vì sao em lại lựa chọn hoạt động này để thể hiện SPMT?*
 - + *Tạo hình ở SPMT nào gây ấn tượng nhất với em? Vì sao?*
 - + *Hoà sắc trong bức tranh nào em thích nhất? Đó là sự kết hợp của những màu nào?*

Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được việc tạo hình và trang trí được một đồ gia dụng từ những vật liệu sẵn có.
- Hình thành khả năng kết nối kiến thức, kĩ năng của môn học để tạo SPMT gắn với sinh hoạt hằng ngày của bản thân.
- Nhận biết và vận dụng yếu tố chấm, nét để tạo ra SPMT phục vụ đời sống từ những vật liệu sẵn có.

b) Nội dung

- GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích cách tạo hình và trang trí giỏ và chậu cây từ những vật liệu sẵn có.
- HS thực hiện tạo hình SPMT theo yêu cầu.

c) Sản phẩm

Tạo được một đồ gia dụng từ những vật liệu sẵn có.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS quan sát các bước tạo hình, trang trí một SPMT trong SGK *Mĩ thuật 4* trang 54. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:
 - + *Lựa chọn vật liệu để tạo dạng sản phẩm từ những vật liệu tái sử dụng (chai nhựa).*
 - + *Lựa chọn hình để trang trí: trang trí theo hình yêu thích.*
- GV lưu ý cho HS về kĩ thuật thực hiện:
 - + *Từ chiếc chai nhựa, cắt tạo hình chiếc giỏ, chậu cây.*
 - + *Sử dụng dây gắn 2 bên thành giỏ để có thể sử dụng treo. Gắn kết 2 vật liệu nhựa bằng keo dán nhựa hoặc ghim.*
 - + *Sử dụng màu acrylic vẽ trang trí để tránh bị phai màu khi sử dụng.*
- Qua đó, GV gợi ý các bước thực hiện SPMT ứng dụng, đó là:
 - + *Xác định SPMT sẽ sử dụng vào việc gì?*
 - + *Vật liệu nào sẽ dùng để thực hiện SPMT?*
 - + *Tạo hình dáng của SPMT.*
 - + *Trang trí SPMT.*

- GV có thể cho HS quan sát và tham khảo thêm một số SPMT minh hoạ khác do GV chuẩn bị thêm để nhận biết về hình thức thực hiện và các cách trang trí khác nhau.
- Căn cứ điều kiện tổ chức lớp học, GV có thể cho HS làm việc cá nhân, nhóm.
- Khi HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ bằng lời nói để HS hoàn thành được sản phẩm.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

- GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:
 - + *Nhóm em/ em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để tạo hình và trang trí SPMT?*
 - + *Trong các SPMT đã thực hiện, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?*
 - + *Hãy trình bày công năng sử dụng (SPMT dùng vào việc gì?) và tính thẩm mỹ (hình, màu được trang trí) của SPMT em đã thực hiện với bạn bè, người thân trong gia đình.*
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

PHỤ LỤC

(THEO TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC CỦA DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐỔI MỚI GDPT)

I PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường về môn Mĩ thuật

1.1. Khái niệm kế hoạch giáo dục nhà trường môn học Mĩ thuật

Mĩ thuật là môn thuộc loại hình nghệ thuật, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Đây là một môn học trong chương trình GDPT.

Giáo dục mĩ thuật trong nhà trường phổ thông góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung, trọng tâm là phát triển năng lực mĩ thuật – biểu hiện của năng lực thẩm mĩ với các thành phần sau: quan sát và nhận thức, sáng tạo và ứng dụng, phân tích và đánh giá; trên cơ sở đó giáo dục cho HS ý thức tôn trọng, kế thừa giá trị văn hoá, nghệ thuật dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ thời đại, phù hợp với sự phát triển xã hội.

Quan niệm về kế hoạch bài dạy:

Trong hoạt động của tổ chuyên môn ở trường Tiểu học có nhiều loại kế hoạch được xây dựng và thực hiện, trong đó có 2 loại kế hoạch phổ biến đó là Kế hoạch giáo dục môn học và Kế hoạch giáo dục cá nhân. Theo đó:

Kế hoạch giáo dục môn học là bản dự kiến kế hoạch triển khai hoạt động dạy học và giáo dục của môn học do tổ chuyên môn phụ trách trong một năm học nhằm thực hiện những mục tiêu chung về dạy học và giáo dục môn học, góp phần thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng mục tiêu của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục cá nhân là bản dự kiến của GV về những công việc sẽ làm trong năm học với mục tiêu cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể, nhằm phát triển những ý tưởng cá nhân phù hợp với mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường.

1.2. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mĩ thuật

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục mĩ thuật là một bước cụ thể hoá các chủ trương, kế hoạch ở mức khái quát, vì thế nó là khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu chung một cách hiệu quả.

Căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình, kế hoạch giáo dục mĩ thuật được xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện và đặc điểm của nhà trường, địa phương và đối tượng HS.

Việc lập kế hoạch giúp chỉ ra những công việc cần làm trong năm học để có sự chuẩn bị một cách phù hợp và lộ trình hoàn thành chúng, mặt khác kế hoạch giáo dục mỹ thuật cũng là cơ sở để cán bộ quản lý theo dõi đôn đốc việc thực hiện cũng như đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

Đối với GV, kế hoạch giáo dục mỹ thuật là căn cứ trực tiếp để triển khai việc thực hiện dạy học của mỗi GV. Dựa vào kế hoạch, GV có cơ sở để xây dựng kế hoạch bài học cụ thể. Có thể nói, kế hoạch giáo dục mỹ thuật giống như một cầu nối giữa mục tiêu của chương trình với các bài học cụ thể. Kế hoạch giáo dục xây dựng khoa học, sát với điều kiện thực tế sẽ giúp GV triển khai dạy học phù hợp với đối tượng một cách hiệu quả.

1.3. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mỹ thuật

Thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2018, HS được cung cấp kiến thức, kỹ năng theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông nhằm hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực.

Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục.

Tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục **không ít hơn** thời lượng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo biên chế thời gian năm học.

Đảm bảo tính phù hợp với đối tượng và điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương.

1.4. Vai trò của GV trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mỹ thuật

Mỗi GV mỹ thuật đều phải có trách nhiệm và chủ động xây dựng kế hoạch dạy học mỹ thuật để góp vào kế hoạch bài dạy của tổ, khối chuyên môn (các trường Tiểu học biên chế tổ chuyên môn theo khối lớp không có tổ mỹ thuật riêng). Tuy nhiên, GV mỹ thuật cũng phải nắm bắt các nguyên tắc, cấu trúc, quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy mỹ thuật để góp vào hoàn thiện kế hoạch (Tổ khối).

Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật khi được phê duyệt bởi ban giám hiệu nhà trường sẽ là căn cứ để GV triển khai thực hiện. Mỗi GV có thể cụ thể hoá kế hoạch môn học thành kế hoạch cá nhân phù hợp thực trạng các lớp học, để thực hiện các nhiệm vụ dạy học đạt kết quả cao nhất.

1.5. Cấu trúc và nội dung của kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mỹ thuật

Phần căn cứ

Đây là điểm tựa pháp lý cho việc đề xuất các nội dung của kế hoạch. tổ chuyên môn cần nghiên cứu, nắm vững các cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn, bao gồm:

– Nghị quyết của các cấp ủy đảng chính quyền (có liên quan đến phát triển giáo dục);

- Các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học của ngành (được ban hành bởi các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục(Bộ, Sở, Phòng);
- Nghị quyết chi, đảng bộ nhà trường;
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường (nếu đã có).

Lưu ý: các căn cứ chỉ chọn những cơ sở pháp lý sát với nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Phần nội dung chính

Nội dung của kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật gồm 5 vấn đề:

Đặc điểm tình hình

- Bối cảnh năm học, thuận lợi khó khăn, thời cơ thách thức.
- Nêu tình hình thực tế (đánh giá kết quả về tình hình thực hiện kế hoạch năm học trước điểm mạnh/ điểm yếu, thuận lợi/ khó khăn cơ bản của địa phương, của nhà trường, của tổ chuyên môn).

(1) Các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu cơ bản (của các nhiệm vụ) tổ chuyên môn phải thực thi trong năm học;

(2) Các giải pháp thực hiện từng nhiệm vụ;

(3) Xác định lộ trình thực hiện và cách thức kiểm tra, đánh giá;

(4) Những đề xuất, kiến nghị.

1.6. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mỹ thuật

Bước 1: Dự thảo kế hoạch

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ của nhà trường để viết dự thảo kế hoạch năm học thông qua các công việc cụ thể:

(1) Thu thập phân tích thông tin:

- Sứ mệnh tầm nhìn của nhà trường;
- Định hướng của nhà trường trong năm học mới;
- Những văn bản pháp luật quy định, quy chế mới có liên quan đến hoạt động chuyên môn;
- Các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của GV;
- Thông tin về quản lý dạy học, định hướng về dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho HS;
- Thông tin về HS, số lượng, chất lượng, những năng lực đặc biệt, hoàn cảnh đặc biệt của từng HS;
- Thông tin về đội ngũ GV bộ môn Mỹ thuật, số lượng, chất lượng, năng lực,... hoàn cảnh;

- Thông tin về điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, môi trường giáo dục thẩm mỹ. Đặc thù văn hoá địa phương, mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng;
- Trên cơ sở các thông tin thu thập được, phân tích đánh giá thuận lợi khó khăn, nguyên nhân, kết quả đã đạt được trong việc thực hiện kế hoạch năm học trước.

(2) Xác định các mục tiêu và nhiệm vụ cho năm học mới

- Đưa ra các vấn đề cần giải quyết trong năm học mới, xác định theo thứ tự ưu tiên;
- Xác định mục tiêu cho các lĩnh vực hoạt động trong năm học;
- Căn cứ vào mục tiêu, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để lựa chọn các giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

(3) Xây dựng các chỉ tiêu

- Mỗi nhiệm vụ đã được xác định đều phải có yêu cầu cần đạt và chỉ tiêu cụ thể;
- Việc xây dựng các yêu cầu phải đảm bảo tính khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế, các chỉ tiêu đưa ra phải đảm bảo tính phát triển và tính thống nhất với mục tiêu.

(4) Xác định các biện pháp thực hiện.

- Xác định các biện pháp thực hiện là xây dựng các phương án, cách thức tác động để đạt được mục tiêu, phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của năm học trước;
- Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với năng lực của GV, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của nhà trường của địa phương;
- Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với chủ trương đường lối chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành;
- Khi đề xuất các biện pháp cần phân tích lường trước những thuận lợi, khó khăn, những rào cản sẽ nảy sinh trong quá trình thực hiện để có những phương án dự phòng giúp cho việc thực hiện mục tiêu mà kế hoạch đề ra đạt kết quả cao nhất.

(5) Dự kiến bố trí công việc và thời gian thực hiện.

- Xác định rõ thời điểm, thời lượng và lộ trình thực hiện các công việc trong năm học;
- Xác định các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện kế hoạch;
- Công tác phối hợp để thực hiện kế hoạch.

Bước 2: Thông qua, lấy ý kiến đóng góp của tập thể

Gửi dự thảo cho các thành viên (trong tổ khối) để họ nghiên cứu. Việc này giúp các thành viên trong tổ nghiên cứu về những nội dung thích hợp có thể tích hợp trong dạy học và các hoạt động giáo dục thẩm mỹ.

Bổ sung và thống nhất đưa vào kế hoạch những nội dung tích hợp liên môn theo chủ đề, chủ điểm.

Bước 3: Điều chỉnh, hoàn thiện chính lý dự thảo kế hoạch

Thống nhất, điều chỉnh, và hoàn thiện kế hoạch trình hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 4: Gửi dự thảo cho Hiệu trưởng phê duyệt

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường, hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch môn học trên cơ sở xem xét các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Bước 5: Công bố và thực hiện

Công khai kế hoạch cho toàn thể GV, tổ chức thực hiện theo lộ trình, thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện qua công tác tự đánh giá, bổ sung kịp thời những nội dung, điều kiện cho thực sự phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

1.7. Tiêu chí đánh giá Kế hoạch giáo dục nhà trường môn học/Hoạt động giáo dục

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục Mĩ thuật được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Tiểu học. GV đóng vai trò quan trọng là người thực hiện kế hoạch giáo dục mĩ thuật và cũng là người giám sát, đánh giá và phản hồi để điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học:

- Đánh giá mức độ đạt được hay chưa đạt được của kế hoạch giáo dục mĩ thuật so với các yêu cầu đặt ra của mục tiêu hoạt động, để khẳng định tính phù hợp của kế hoạch giáo dục mĩ thuật với đối tượng HS, điều kiện của nhà trường và địa phương.
- Kế hoạch phải đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục. Thời lượng của các môn học phải đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Hoàn thành kế hoạch đúng tiến độ, theo biên chế thời gian năm học.

Đánh giá kế hoạch giáo dục trên cơ sở động viên sự nỗ lực vươn lên của tập thể, khích lệ sự đoàn kết, hợp tác, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò của tập thể. Đó cũng là những căn cứ để đánh giá trình độ phát triển của tập thể, là cơ sở giúp GV tìm tòi các biện pháp phù hợp để xây dựng và phát triển tập thể HS,...

2. Định hướng thực hiện kế hoạch

2.1. Yêu cầu, tài liệu phương tiện

Yêu cầu: HS phải chuẩn bị sách, các đồ dùng phục vụ học tập.

Tài liệu phương tiện: Phòng học bộ môn, phương tiện nghe nhìn, đồ dùng dạy học, hoạ cụ,...

2.2. Phương pháp giáo dục

- Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ

kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.

- Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ của HS, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.
- Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng Internet; tận dụng môi trường giáo dục, các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

2.3. Đánh giá

- Đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực thẩm mĩ và sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động thực hành, thảo luận, trưng bày sản phẩm.
- Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục mĩ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
- Đánh giá năng lực đặc thù của môn học thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ trên cơ sở sự tiến bộ của HS, kết quả và quá trình hình thành các SPMT.
- Đa dạng hoá các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau như: Đánh giá qua quan sát, nhận xét bằng lời, đánh giá qua sản phẩm học tập,... Tạo cơ hội để HS được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.

Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính thông qua đánh giá thường xuyên, định kì trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của HS.

II MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHỦ ĐỀ

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/ nhóm chuyên môn phân công GV thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ cần tập trung quan sát hoạt động học của HS thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Nhiệm vụ rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập: Khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện

nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị “bỏ quên”.

- Báo cáo kết quả và thảo luận: Hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện được một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, GV cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chủ thể đã thiết kế.

1. Các bước phân tích hoạt động học của HS

Quá trình dạy học mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV.

2. Các tiêu chí phân tích bài học

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và SPMT cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.
	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS
	Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS

2. Tổ chức hoạt động học cho HS	Mức độ sinh động, hấp dẫn của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập.
	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của HS.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.
3. Hoạt động của HS	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp.
	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

3. Phân tích kế hoạch và tài liệu dạy học

Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.

(1) Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tình huống mở đầu nhằm huy động kiến thức/ kĩ năng đã có của HS nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.	Tình huống mở đầu chỉ có thể giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/ kĩ năng đã có của HS; tạo được mâu thuẫn nhận thức.	Tình huống mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của HS và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/ kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.

(2) Hình thành kiến thức mới

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kiến thức được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng. – Có câu hỏi/ lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.	– Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng. – Có câu hỏi/ lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/ câu hỏi/ nhiệm vụ mở đầu.	– Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/ câu hỏi chính của bài học để HS tiếp thu và giải quyết được vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.

(3) Hình thành kĩ năng mới/ luyện tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có câu hỏi, bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/ bài tập.	Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/ bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/ kĩ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/ bài tập có mục đích cụ thể nhằm rèn luyện các kiến thức/ kĩ năng cụ thể.

(4) Vận dụng, mở rộng kiến thức

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có yêu cầu HS liên hệ thực tế/ bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/ mở rộng mà HS phải thực hiện.	Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/ mở rộng mà HS phải thực hiện.	Hướng dẫn để HS tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/ mở rộng.

Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
- Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng. - Chưa nêu rõ phương thức hoạt động của HS/nhóm HS nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	- Mục tiêu và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng. - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	- Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng HS.

Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà HS hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; mô tả cụ thể, rõ ràng cách thức mà HS hành động (đọc/ viết/ nghe/ nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; cách thức mà HS hành động (đọc/ viết/ nghe/ nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng.

Mức độ hợp lí cả phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học tập của HS.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó có thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của sản phẩm học tập trong các hoạt động học.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LÊ
Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung:
PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH TÂM

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách:
TRẦN THUỖ DUNG

Sửa bản in:
TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA - MÔN MĨ THUẬT LỚP 4
(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:

In..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5 cm
In tại:.....
Địa chỉ:.....
Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD
Số QĐXB:..... ngày..... tháng..... năm 2023
In xong và nộp lưu chiểu tháng..... năm 2023
Mã số ISBN: 978-604-